



Thực trạng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Trần Hoài Vũ

Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 02/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 28/11/2024

Ngày nhận đăng: 29/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo dục chính trị tư tưởng

Sinh viên

Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh theo tiếp cận các thành tố giáo dục. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 41 cán bộ quản lý, giảng viên và 241 sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên đã được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập, như nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng chưa đa dạng, cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu. Những vấn đề này cần được giải quyết để nâng cao chất lượng giáo dục. Đây là cơ sở có ý nghĩa thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

1. MỞ ĐẦU

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng (GDCTTT) là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, góp phần xây dựng, bồi đắp nền tảng tinh thần xã hội. Sinh thời Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng công tác GDCTTT. Văn kiện Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập lý luận chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Văn kiện Đại hội XI tiếp tục xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hơn nữa hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị và các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Như vậy, GDCTTT được Đảng ta đặc biệt quan tâm, nhất là GDCTTT cho đối tượng là thanh niên, sinh viên. Văn kiện Đại hội IX chỉ rõ: “Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức, lối sống cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Công tác GDCTTT là một bộ phận quan trọng nhất góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất, lối sống cho sinh viên theo mục tiêu mà ngành giáo dục đã đề ra: “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019). Như vậy, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục đào tạo đã chỉ rõ: Giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống là một bộ phận trong giáo dục cao đẳng, đại học nói chung và trong giáo dục sinh viên nói riêng. Xác định công tác GDCTTT là một chức năng quan trọng song song trong công tác giáo dục đào tạo sinh viên nhằm đưa các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến gần hơn với sinh viên, bồi dưỡng cho thế hệ

Tác giả liên hệ: Trần Hoài Vũ;

Địa chỉ e-mail: vuhoaitn@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.089.2025>

sinh viên về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có nhận thức và lối sống đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực xã hội. Do đó yêu cầu thực tiễn cấp bách đặt ra hiện nay là phải nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả GDCTTT nhất là trong các trường đại học, cao đẳng trung cấp chuyên nghiệp ở nước ta hiện nay.

Công tác GDCTTT cho SV cũng đã được quan tâm nghiên cứu khá nhiều trong thời gian gần đây, có thể kể đến công trình của tác giả Phan Thị Phương Anh và Trần Thị Như Tuyền (2017) với nghiên cứu thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay và một số giải pháp mang tính định hướng. Kết quả nghiên cứu cho thấy đại bộ phận sinh viên có nhận thức đúng đắn, quan tâm đến tình hình chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Sinh viên có nhu cầu thường thức chính trị rất cao, có lập trường chính trị vững vàng. Tuy nhiên, công tác GDCTTT trong sinh viên vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề phải quan tâm. Tác giả Trần Việt Quang và cộng sự (2020) cũng đã nhấn mạnh Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các trường đại học, nhằm góp phần tạo ra một lớp người vừa “hồng” vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghiên cứu của Nguyễn Tiến Dũng (2022) đã nhấn mạnh vấn đề giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết, góp phần xây dựng thế hệ thanh niên nói chung, lực lượng sinh viên nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới của Việt Nam. Điều này càng cho thấy tầm quan trọng của hoạt động GDCTTT cho SV trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Tây Ninh xác định việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GDCTTT cho sinh viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng với sự phát triển của nhà trường. Công tác GDCTTT và quản lý hoạt động GDCTTT cho sinh viên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tình hình chính trị tư tưởng của sinh viên Trường CĐSP Tây Ninh được đánh giá là tương đối ổn định, có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Bên cạnh một số kết quả đạt được, công tác GDCTTT cho sinh viên của Trường CĐSP Tây Ninh cũng còn nhiều hạn chế làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả đào tạo của Trường, cụ thể: Công tác bồi dưỡng giáo dục lý tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống văn hoá và ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng ước mơ hoài bão cho sinh viên hiệu quả chưa cao; nội dung giáo dục chưa phong phú, chậm đổi mới, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa được tiếp cận để có giải pháp định hướng hiệu quả; hình thức giáo dục ở trường chưa đa dạng, chưa hấp dẫn; công tác nắm thông tin định hướng dư luận trong SV chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở trường cao đẳng sư phạm Tây Ninh càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng GDCTTT cho SV của nhà trường.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 41 CBQL, GV và 241 SV của Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp quan sát nhằm thu thập thêm thông tin và có thể kiểm tra phần nào độ tin cậy của thông tin, dữ liệu thu được trong phương pháp điều tra. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.0 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên. Trong tất cả các bảng, ta thấy ($0 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

Chính trị: Theo từ điển xã hội học của Nguyễn Khắc Viện thì khái niệm chính trị được hiểu như sau: “Trong lịch sử phát triển xã hội, chính trị từng là lĩnh vực hoạt động của những nhóm xã hội thống trị, tất cả những người bị trị không được phép tham gia. Nó được coi là đặc quyền của những tầng lớp “bên trên” (giới “quân tử” theo cách gọi của Khổng học hay giới “thượng lưu” ưu đẳng “theo cách gọi của xã hội học” (Nguyễn Khắc Viện, 1994).

Tiếp cận với vấn đề từ chủ nghĩa Mác - Lê nin, có thể xem “Chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các quốc gia trong vấn đề giành giữ, sử dụng quyền lực nhà nước; là những phương hướng, những mục tiêu xuất phát từ lợi ích cơ bản của các giai cấp, các đảng phái, các nhà nước để thực hiện đường lối đã được lựa chọn nhằm đi tới mục tiêu đã đặt ra”.

Tư tưởng: Tư tưởng là quan điểm và suy nghĩ chung của con người đối với hiện thực khách quan và đối với xã hội (Nguyễn Khắc Viện, 1994).

Tư tưởng chính trị: Tư tưởng chính trị là toàn bộ các quan điểm về chế độ xã hội, về quan hệ giai cấp, đảng phái và quan hệ dân tộc, về nhà nước theo lợi ích của một giai cấp nhất định. Nó là sự phản ánh quyền lợi giai cấp và các phương thức hoạt động xã hội để bảo vệ quyền lợi của giai cấp ấy. Nói một cách ngắn gọn, tư tưởng chính trị là các quan điểm về toàn bộ hoạt động gắn với những quan hệ giữa các giai cấp, dân tộc và các nhóm xã hội khác nhau theo lợi ích của một giai cấp nào đó.

Giáo dục tư tưởng chính trị: là hoạt động nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng, khoa học góp phần nâng cao và phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của các chủ thể chính trị trong xã hội trong hoạt động thực tiễn” (Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, 2004).

3.2. Thực trạng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

3.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và SV về thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

STT	Mục tiêu của hoạt động GDCTTT cho SV	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.	CBQL, GV	4,4	0,0	6,7	40,0	48,9	4,29	0,93
		SV	1,7	6,6	23,7	58,5	9,5	3,68	0,92
2	Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ công dân.	CBQL, GV	2,2	2,2	17,8	37,8	40,0	4,11	0,92
		SV	1,2	7,1	24,1	54,8	12,9	3,71	0,95
3	Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, trách nhiệm của SV đối với tập thể và cộng đồng.	CBQL, GV	4,4	11,1	35,6	26,7	22,2	3,51	1,09
		SV	0,4	6,2	10,8	49,0	33,6	4,09	1,14
4	Giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật.	CBQL, GV	0,0	2,2	6,7	51,1	40,0	4,29	0,69
		SV	1,7	3,7	12,9	56,8	24,9	4,00	1,11
5	Hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.	CBQL, GV	4,4	6,7	22,2	42,2	24,4	3,76	1,04
		SV	1,2	4,1	14,5	56,0	24,1	3,98	1,09
6	Điều chỉnh những hành vi ứng xử lệch lạc so với chuẩn mực đạo đức, trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.	CBQL, GV	2,2	2,2	6,7	53,3	35,6	4,18	0,82
		SV	0,8	2,1	15,4	53,9	27,8	4,06	1,09

Kết quả thống kê từ bảng số liệu 1 cho thấy hầu hết các CBQL, GV và SV đều “Đồng ý” và “Rất đồng ý” với các mục tiêu của hoạt động GDCTTT. Nhìn chung, cả 2 nhóm khách thể khảo sát là CBQL, GV và SV đều đánh giá hệ thống mục tiêu của hoạt động GDCTTT cho sinh viên ở Trường CĐSP Tây Ninh với ĐTB rất cao, lần lượt là (4,02) và (3,92). Cụ thể như sau:

Mục tiêu “Tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam” và “Giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật” là hai mục tiêu có thứ hạng cao nhất đối với nhóm đối tượng là CBQL, GV lần lượt là (4,29); (4,29), tỷ lệ % đánh giá ở mức 4 và 5 là “Đồng ý” và “Rất đồng ý” trên 80%, còn đối với đánh giá của SV có ĐTB lần lượt là (3,68); (4,00). Ngược lại, CBQL, GV đánh giá mức độ đồng ý thấp nhất là “Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, trách nhiệm của SV đối với tập thể và cộng đồng” với ĐTB là 3,51. HS đánh giá thấp nhất là “Tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam” với ĐTB là 3,68, với tỷ lệ chọn ở mức 4 và 5 chỉ đạt 68% và có 8.3% đối tượng được hỏi trả lời “Hoàn toàn không đồng ý” và “Không đồng ý”. Như vậy, có thể thấy rằng số đông SV đã nhận thức được sự cần thiết của hoạt động GDCTTT. Điều này đã thể hiện SV hiểu đúng đắn về ý nghĩa của mục tiêu của GDCTTT đối với mình, từ sự nhận thức này nó sẽ dẫn tới sự tham gia học tập, hoạt động ngoại khóa của SV để nâng cao

năng lực chính trị tư tưởng. Và về phần các CBQL, GV và SV đều đồng ý với các mục tiêu và nhiệm vụ của công tác GDCTTT sẽ dành nhiều thời gian đầu tư để phát triển lĩnh vực này.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn các CBQL, GV và SV đều đồng ý với các mục tiêu và nhiệm vụ của công tác GDCTTT. Điều này chứng tỏ các CBQL, GV và SV đã có nhận thức tương đối đầy đủ về mục tiêu, nhiệm vụ công tác GDCTTT. Tuy nhiên, phần lớn các CBQL, GV và SV đều cho rằng các mục tiêu công tác GDCTTT của nhà trường chỉ mới dừng lại ở mức Khá. Qua tìm hiểu, sở dĩ có sự đánh giá như vậy là vì CBQL, GV và SV đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của công tác GDCTTT theo góc nhìn bao quát, tổng thể. Bên cạnh đó, việc thực hiện cụ thể hóa mục tiêu giáo dục thành các nhiệm vụ cụ thể và xây dựng thành chương trình hoạt động GDCTTT cho SV chưa được nhà trường đẩy mạnh. Tóm lại, khi xác định được mục tiêu của công tác GDCTTT cũng như đánh giá được mức độ đạt được hiện tại của mục tiêu thì mỗi cá nhân sẽ có hướng phấn đấu và cố gắng nỗ lực hơn nữa để hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

3.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và SV về thực trạng nội dung hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

STT	Các nội dung GDCTTT cho SV	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Giáo dục Tư tưởng Hồ Chí Minh, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	CBQL, GV	4,4	6,7	8,9	46,7	33,3	3,98	1,04
		SV	1,7	5,4	18,7	61,8	12,4	3,78	0,99
2	Giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước theo chuyên đề, chủ điểm.	CBQL, GV	2,2	2,2	6,7	51,1	37,8	4,20	0,83
		SV	4,1	1,7	17,0	68,9	8,3	3,76	0,99
3	Giáo dục Nội quy, Quy chế trong nhà trường.	CBQL, GV	2,2	11,1	8,9	44,4	33,3	3,96	1,03
		SV	2,1	5,4	15,4	56,4	20,7	3,88	1,09
4	Giáo dục phê phán những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, phòng chống tệ nạn xã hội, hành vi bạo lực và bất bình đẳng giới trong học đường.	CBQL, GV	0,0	2,2	6,7	55,6	35,6	4,24	0,67
		SV	1,2	6,2	14,9	37,8	39,8	4,09	1,16
5	Nội dung ca ngợi quê hương đất nước, con người Việt Nam; biểu dương, vinh danh những tấm gương điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong học tập.	CBQL, GV	2,2	0,0	11,1	55,6	31,1	4,13	0,78
		SV	1,2	5,0	35,3	45,2	13,3	3,64	0,89
6	Giáo dục trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bản thân, gia đình, nhà trường, quê hương và đất nước.	CBQL, GV	0,0	20,0	17,8	33,3	28,9	3,71	1,09
		SV	0,4	3,7	13,3	77,6	5,0	3,83	0,92
7	Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo lý làm người.	CBQL, GV	2,2	0,0	28,9	46,7	22,2	3,87	0,83
		SV	4,6	1,7	19,5	43,2	31,1	3,95	1,17

Dữ liệu khảo sát ở bảng 2 cho thấy nội dung được đánh giá với ĐTB cao nhất là “Giáo dục phê phán những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, phòng chống tệ nạn xã hội, hành vi bạo lực và bất bình đẳng giới trong học đường.”, với ĐTB cao nhất cho cả CBQL, GV (4,24) và SV (4,09) và có tỷ lệ người được hỏi đánh giá ở mức “Phù hợp” và “Rất phù hợp” và 89,2% (CBQL, GV) và 77,6% (SV). Với sự phát triển của công nghệ 4,0, giới trẻ tiếp cận nhiều kênh thông tin khác nhau thông qua các nền tảng xã hội. Bên cạnh những lợi ích mà nó mang lại thì cũng có không ít những bất cập, nếu như giới trẻ nói chung và sinh viên nói riêng không làm chủ được bản thân, không biết chắt lọc thông tin thì sẽ chịu những tác động xấu đến đời sống cũng như trong học tập. Vì vậy, nội dung giáo dục này được CBQL, GV và SV đánh giá ở mức cao nhất. Điều này cho thấy sự quan trọng của việc truyền đạt kiến thức về chính trị và đạo đức xã hội đối với sinh viên.

Bên cạnh đó, nội dung mà CBQL, GV đánh giá với ĐTB thấp nhất là “Giáo dục trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bản thân, gia đình, nhà trường, quê hương và đất nước” với ĐTB (3,71) và có tỷ lệ người được hỏi đánh giá ở mức “Không phù hợp” và “Tương đối phù hợp” đến 37,8%; đối với SV nội dung đánh giá thấp

nhất là “*Nội dung ca ngợi quê hương đất nước, con người Việt Nam; biểu dương, vinh danh những tấm gương điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong học tập*” với ĐTB (3.64) và có tỷ lệ người được hỏi đánh giá ở mức “*Rất phù hợp chỉ*” là 13,3%. Kết quả nghiên cứu này cho thấy cần đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường tính ứng dụng và cập nhật nội dung cho phù hợp với thực tế. Ngoài ra, cần lưu ý một số điểm sau: Mức độ đánh giá của CBQL, GV và SV có sự khác biệt ở một số nội dung. Mức độ đánh giá cao nhất cho SV thường cao hơn CBQL, GV. Sự khác biệt này là đến từ mức độ nhận thức vấn đề khác nhau của các đối tượng khảo sát.

3.2.3. Thực trạng thực hiện các hình thức hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và SV về thực trạng hình thức hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

STT	Các hình thức GDCTTT cho SV	Đối tượng	Mức độ thực hiện					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	GDCTTT thông qua tuần sinh hoạt “ <i>Công dân - Sinh viên</i> ” đầu năm học.	CBQL, GV	2,2	2,2	26,7	48,9	20,0	3,82	0,85
		SV	2,1	4,6	25,3	53,9	14,1	3,73	0,97
2	GDCTTT thông qua các hoạt động ngoại khóa như; tham quan thực tế các viện bảo tàng, khu di tích lịch sử, thăm và tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng.	CBQL, GV	0,0	11,1	20,0	51,1	17,8	3,76	0,87
		SV	4,6	5,0	24,1	51,9	14,5	3,67	1,03
3	GDCTTT thông qua các môn: Pháp Luật đại cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.	CBQL, GV	2,2	0,0	17,8	51,1	28,9	4,04	0,82
		SV	5,0	3,3	21,2	55,2	15,4	3,73	1,06
4	GDCTTT thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về chính trị - xã hội.	CBQL, GV	0,0	8,9	28,9	51,1	11,1	3,64	0,79
		SV	4,1	2,9	22,4	55,6	14,9	3,74	1,03
5	GDCTTT thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm.	CBQL, GV	4,4	8,9	22,2	48,9	15,6	3,62	1,00
		SV	3,7	3,3	24,1	54,4	14,5	3,73	1,01
6	GDCTTT thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên, hội sinh viên và phòng công tác sinh viên.	CBQL, GV	0,0	4,4	22,2	48,9	24,4	3,93	0,80
		SV	4,1	2,9	20,3	56,4	16,2	3,78	1,06
7	GDCTTT thông qua phong trào học tập, rèn luyện (tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, nghiên cứu khoa học,...).	CBQL, GV	0,0	6,7	17,8	53,3	22,2	3,91	0,81
		SV	5,0	2,5	22,8	55,2	14,5	3,72	1,04
8	GDCTTT thông qua kênh mạng xã hội.	CBQL, GV	2,2	6,7	22,2	40,0	28,9	3,87	0,98
		SV	5,8	2,1	20,7	56,0	15,4	3,73	1,07

Kết quả khảo sát bảng 3 cho thấy, thực trạng về hoạt động GDCTTT cho SV ở Trường CĐSP Tây Ninh có một số điểm tích cực như việc tổ chức các hoạt động GDCTTT thông qua những môn: Pháp Luật đại cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tuần sinh hoạt “*Công dân - Sinh viên*”, tham quan các địa điểm lịch sử, các hoạt động của Đoàn thanh niên và sử dụng mạng xã hội để truyền đạt thông điệp. Tuy vậy, mức độ thực hiện của một số hoạt động như các buổi hội thảo, tọa đàm về chính trị - xã hội còn thấp với ĐTB = 3,64, điều này cho thấy cần nâng cao sự quan tâm và tham gia của sinh viên. Hoạt động giáo dục thông qua các câu lạc bộ, đội nhóm cũng gặp khó khăn trong việc thu hút sự tham gia của sinh viên, phản ánh với ĐTB = 3,62 và có tới 13,3% người được khảo sát đánh giá ở mức 1 và 2. Cần cải thiện mức độ thực hiện của hoạt động thông qua các hoạt động ngoại khóa như thăm viện bảo tàng, khu di tích lịch sử với ĐTB = 3,76. Hơn nữa, việc sử dụng mạng xã hội để truyền đạt thông điệp cũng cần được tối ưu hóa để đạt hiệu quả cao hơn.

ĐTB cao nhất và ĐTB thấp nhất của mức độ thực hiện trong bảng dữ liệu về các hình thức hoạt động GDCTTT cho SV ở Trường CĐSP Tây Ninh, có thể thấy sự chênh lệch trong mức độ thực hiện của các hình thức này. Hình thức hoạt động có ĐTB cao nhất (4,04) “GDCTTT thông qua các môn: Pháp Luật đại cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam” với 80% CBQL, GV được khảo sát đánh giá ở mức 4 và 5, trong khi hình thức hoạt động có ĐTB thấp nhất (3,62) là “GDCTTT thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm” và có tới 13,3% CBQL, GV được khảo sát đánh giá ở mức 1 và 2. Sự chênh lệch này phản ánh mức độ hiệu quả và quan trọng của từng hình thức hoạt động trong việc truyền đạt và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận kiến thức về giáo dục chính trị và tư tưởng. Cần xem xét và đánh giá để cải thiện mức độ thực hiện và hiệu quả của các hoạt động này, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chính trị tư tưởng cho sinh viên.

Đối với đánh giá của SV, kết quả nghiên cứu cho thấy, ĐTB trung bình của cả nhóm sinh viên và CBQL, GV có ĐTB dao động từ 3,67 đến 4,04. Các hình thức GDCTTT thông qua các môn: Pháp Luật đại cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên, hội sinh viên và phòng công tác sinh viên và tuần sinh hoạt “Công dân - Sinh viên” đầu năm học có ĐTB rất cao, tuy nhiên vẫn chưa đạt mức cao nhất ĐTB (3,93) nhưng tỷ lệ người được khảo sát đánh giá ở mức 1 và 2 chiếm 6,6%. Các hình thức GDCTTT thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm, đồng nghĩa với việc đánh giá của sinh viên trong nhóm có sự chênh lệch lớn giữa các ý kiến. Có sự chênh lệch trong đánh giá giữa sinh viên và CBQL, GV ở nhiều hình thức GDCTTT, điều này phản ánh sự khác biệt trong quan điểm và nhận thức về hiệu quả của các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng. Nhà trường cần tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng của các hoạt động GDCTTT để đảm bảo mức độ thực hiện cao nhất và đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện.

3.2.4. Thực trạng phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và SV về thực trạng các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Stt	Các lực lượng tham gia hoạt động GDCTTT cho SV	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Ban Giám hiệu nhà trường.	CBQL, GV	2,2	0,0	6,7	62,2	28,9	4,16	0,73
		SV	5,4	0,4	17,0	61,0	16,2	3,82	1,09
2	Các phòng, khoa chuyên môn.	CBQL, GV	0,0	2,2	8,9	66,7	22,2	4,09	0,63
		SV	1,7	5,8	15,4	59,3	17,8	3,86	1,06
3	Giảng viên bộ môn, giảng viên chủ nhiệm.	CBQL, GV	0,0	2,2	8,9	62,2	26,7	4,13	0,65
		SV	0,8	4,6	27,0	50,2	17,4	3,79	0,97
4	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.	CBQL, GV	2,2	2,2	26,7	51,1	17,8	3,80	0,83
		SV	2,9	5,4	14,9	59,8	17,0	3,83	1,07
5	Ban Tuyên giáo Đảng ủy trường.	CBQL, GV	0,0	2,2	31,1	37,8	28,9	3,93	0,83
		SV	0,8	6,2	19,9	54,4	18,7	3,84	1,03

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy, các lực lượng tham gia hoạt động GDCTTT cho SV ở Trường CĐSP Tây Ninh đã có nhiều đóng góp quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể chưa cao, công tác tuyên truyền, giáo dục của “Ban Tuyên giáo Đảng ủy trường” chưa được chú trọng. Cụ thể đội ngũ “Ban Giám hiệu nhà trường”, được CBQL, GV đánh giá cao nhất với ĐTB là 4,16, với tỷ lệ người được khảo sát đánh giá trả lời “Đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” chiếm 81,1%. Tuy nhiên, SV lại đánh giá lực lượng tham gia hoạt động GDCTTT cho SV có sức ảnh hưởng lớn nhất là “Các phòng, khoa chuyên môn” với ĐTB là 3,86 nhưng vẫn còn tồn tại 7,5% SV được hỏi đánh giá là “Hoàn toàn không đồng ý” và “Không đồng ý”, vì đối tượng mà SV làm việc thường xuyên là các phòng, khoa chuyên môn. Bên cạnh đó các giảng viên bộ môn, giảng viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong công tác GDCTTT cho sinh viên. “Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường” được đánh giá thấp nhất với ĐTB là 3,80 (theo đánh giá của CBQL, GV). CBQL, GV chưa đánh giá cao vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, trong công tác này, vì qua quan sát cũng thể hiện điều này. Cần nâng cao hiệu quả hoạt

động của các tổ chức đoàn thể trong công tác GDCTTT. Mức độ đánh giá của sinh viên về các lực lượng này không có sự chênh lệch quá lớn. ĐTB của tất cả các lực lượng tham gia đều nằm trong khoảng từ 3,79 đến 3,86. “Ban Giám hiệu nhà trường” có ĐTB cao nhất. Tính tự đánh giá của các lực lượng tham gia hoạt động GDCTTT cần được xem xét cẩn thận để cải thiện chất lượng hoạt động và đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của sinh viên. Nhà trường cần có sự cộng tác chặt chẽ và hiệu quả giữa các lực lượng tham gia để tạo ra một môi trường giáo dục chính trị tư tưởng tích cực và hiệu quả cho sinh viên.

3.2.5. Thực trạng đáp ứng các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV và SV về thực trạng đáp ứng các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Stt	Các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GDCTTT	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Ban Giám hiệu nhà trường tăng thời lượng các chương trình tọa đàm, các hội thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về chính trị tư tưởng.	CBQL, GV	2,2	2,2	24,4	55,6	15,6	3,80	0,81
		SV	1,7	5,4	20,7	64,3	7,9	3,71	0,92
2	Cán bộ, giảng viên trong nhà trường tích cực tham gia hỗ trợ chuyên môn cho các hoạt động của SV.	CBQL, GV	0,0	4,4	20,0	57,8	17,8	3,89	0,74
		SV	1,2	5,8	24,1	62,7	6,2	3,67	0,86
3	Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động GDCTTT.	CBQL, GV	4,4	2,2	35,6	37,8	20,0	3,67	0,97
		SV	1,2	6,2	19,5	60,6	12,4	3,77	0,98
4	Phòng công tác sinh viên hỗ trợ kinh phí cho SV khi tổ chức các chương trình giao lưu, hội thi, hội thảo.	CBQL, GV	8,9	6,7	26,7	37,8	20,0	3,53	1,15
		SV	1,2	5,4	17,0	66,0	10,4	3,79	0,97
5	Nhà trường thực hiện các chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí cho SV thuộc đối tượng chính sách, cấp chứng chỉ cho SV khi tham gia các hoạt động xã hội.	CBQL, GV	2,2	4,4	22,2	42,2	28,9	3,91	0,94
		SV	1,2	5,8	8,7	75,9	8,3	3,84	1,00

Kết quả khảo sát CBQL, GV và SV về thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDCTTT cho SV ở Trường CĐSP Tây Ninh ở bảng 5 cho thấy: Điều kiện “Nhà trường thực hiện các chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí cho SV thuộc đối tượng chính sách, cấp chứng chỉ cho SV khi tham gia các hoạt động xã hội”, được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,91 (theo đánh giá của SV) và ĐTB là 3,84 (theo đánh giá của CBQL, GV) và có tới 71,1% SV và 84,2% CBQL, GV đánh giá ở mức 4 và 5. Cả CBQL, GV và SV đều đánh giá cao sự quan tâm của nhà trường đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Bên cạnh đó điều kiện hỗ trợ cần cải thiện là “Cán bộ, giảng viên trong nhà trường tích cực tham gia hỗ trợ chuyên môn cho các hoạt động của SV”, điều kiện này được đánh giá thấp nhất của SV với ĐTB là 3,67. Sinh viên mong muốn được cán bộ, giảng viên quan tâm, hỗ trợ chuyên môn trong các hoạt động GDCTTT. Cả CBQL, GV và SV đều đánh giá cao sự quan tâm của nhà trường trong việc tạo điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GDCTTT. Họ đều mong muốn được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động GDCTTT. CBQL, GV đánh giá cao cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động GDCTTT. Bên cạnh đó, sinh viên mong muốn được hỗ trợ nhiều hơn về kinh phí khi tổ chức các chương trình giao lưu, hội thi, hội thảo và thời lượng cho các hoạt động GDCTTT.

Nhìn chung, đánh giá của CBQL, GV và SV cho thấy các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDCTTT ở Trường CĐSP Tây Ninh cần được cải thiện để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên. Việc tăng cường kinh phí hỗ trợ, đa dạng hóa hình thức hoạt động, tăng cường sự tham gia của sinh viên và cần nhắc tăng thời lượng cho các hoạt động GDCTTT sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDCTTT.

4. KẾT LUẬN

Hoạt động GDCTTT là một bộ phận không thể thiếu của quá trình giáo dục toàn diện trong các trường CD, ĐH. Đó là một trong các con đường quan trọng nhất để hình thành và phát triển nhân cách SV, góp phần tạo ra thế hệ SV có ý thức đúng đắn, sống có lý tưởng, hoài bão, phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp... đúng với mục tiêu giáo dục và đào tạo mà Đảng, Nhà nước đã đề ra. Kết quả nghiên cứu lý thực trạng hoạt động GDCTTT cho SV ở Trường CĐSP Tây Ninh cho thấy: Đa số

CBGV và SV có nhận thức tốt và đánh giá tốt về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDCTTT cho SV, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, công tác GDCTTT cũng như quản lý hoạt động GDCTTT cho ở Trường CĐSP Tây Ninh cũng còn một số hạn chế trong việc nhận thức của chính cấp ủy, chính quyền, của cán bộ lãnh đạo, quản lý và của đội ngũ giảng viên... về vị trí, vai trò quan trọng của công tác GDCTTT cho SV; sự phối hợp giữa các cấp, ban, ngành, đoàn thể trong công tác GDCTTT cho SV chưa hiệu quả; nội dung, hình thức và phương pháp GDCTTT cho SV còn đơn điệu; công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch GDCTTT cho SV chưa được chú trọng; vẫn còn một bộ phận SV chưa có ý thức trong việc tu dưỡng, rèn luyện

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Luật giáo dục*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn, K. V. (1994). *Từ điển xã hội học*. Nhà xuất bản Thế giới.
- Nguyễn, T. D. (2022). Vai trò của công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (5), 69–71.
- Phan, T. P. A., & Trần, T. N. T. (2017). Thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay và một số giải pháp mang tính định hướng. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 48, 13–19. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.625>
- Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. (2004). *Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn khoa học xã hội và nhân văn*. Nhà xuất bản Lý luận chính trị.
- Trần, V. Q., Thái, N. C., & Lê, T. T. H. (2020). Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên các trường đại học hiện nay. *Tạp chí Khoa học*, 49(3B), 51–56.

The current state of political and ideological education activities for students at Tay Ninh college of Education

Tran Hoai Vu

Tay Ninh College of Education

ARTICLE INFO

Article history:

Received 02 November 2024

Received in revised form 28 November 2024

Accepted 29 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Political and ideological education

College students

Tay Ninh College of Education

Corresponding author:

Tran Hoai Vu

E-mail address:

vuhoaitn@gmail.com

ABSTRACT

This study was conducted to assess the current state of political and ideological education activities for students at Tay Ninh College of Education. We conducted a survey to collect feedback from 41 administrators, lecturers and 241 students. The results indicated that political and ideological education activities for students have been given attention and are regularly implemented. However, there remain certain issues in the implementation process, such as limited diversity in the content and formats of educational activities, and inadequate physical resources. These findings provide a significant practical basis for proposing measures to enhance the effectiveness of political and ideological education for students at Tay Ninh College of Education.